

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Tâm lý học; Chuyên ngành: Tâm lý học chuyên ngành (Tâm lý học lâm sàng).

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ MINH CÔNG

2. Ngày tháng năm sinh: 09/11/1980; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tiền Phong, Vĩnh Bảo, Hải Phòng.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Chung cư AmberCourt, Đường Võ Thị Sáu, Khu phố 7, Phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Văn phòng Khoa Công tác xã hội, A108, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Số 10 – 12 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại di động: 0918642296; E-mail: congle@hcmussh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 05/2003 – 05/2012: Chuyên viên Tâm lý lâm sàng/ Phó trưởng Khoa Tâm lý lâm sàng, Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2 (Bộ Y tế).

- Từ 05/2012 – 3/2014: Giảng viên Bộ môn Tâm lý học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 03/2014 – 05/2019: Phó trưởng Khoa kiêm Trưởng Bộ môn Tâm lý cơ bản, Khoa Tâm lý học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ tháng 8/2019 – 2/2020: Giảng viên Khoa Công tác Xã hội, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ tháng 02/2020 – 10/2023: Phó trưởng Khoa Công tác Xã hội, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ tháng 10/2023 – Nay: Giảng viên Khoa Công tác Xã hội, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ tháng 01/2022 – Nay: Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Hỗ trợ Sức khỏe tinh thần (thuộc Viện Nghiên cứu Khoa học Xã hội, từ tháng 4/2025), Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.

- Chức vụ: Hiện nay: Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Hỗ trợ Sức khỏe tinh thần; Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Hỗ trợ Sức khỏe tinh thần.

- Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ cơ quan: 10 – 12, Đinh Tiên Hoàng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

- Điện thoại cơ quan: Không có.

- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Khoa học Sức khỏe, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 7 năm 2002; số văn bằng: 0422564; ngành: Tâm lý học, chuyên ngành: Tâm lý giáo dục; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 10 tháng 07 năm 2012; số văn bằng: 9371; ngành: Tâm lý học; chuyên ngành: Tâm lý học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Được cấp bằng TS ngày 27 tháng 10 năm 2016; số văn bằng: HT 000177; ngành:

Tâm lý học; chuyên ngành: Tâm lý học chuyên ngành; Nơi cấp bằng TS (trường, nước):

Học viện Khoa học Xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH: Không

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa được bổ nhiệm.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Tâm lý học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu thứ 1: Nghiên cứu sức khỏe tâm thần và các mô hình hỗ trợ tâm lý cho trẻ em và thanh thiếu niên.

- Hướng nghiên cứu thứ 2: Ứng dụng Tâm lý học trong lĩnh vực y tế và sức khỏe cộng đồng .

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn 6 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Số lượng 04 đề tài, trong đó chủ nhiệm 01 đề tài cấp Tỉnh và 3 đề tài cấp cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 57 bài báo khoa học, trong đó 08 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (ISI (ESCI, SSCI), SCOPUS);

- Đã được cấp 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 04 cuốn, trong đó 04 cuốn thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Không.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Bản thân có đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục: Có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt; Có trình độ đào tạo đạt chuẩn về

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước chuyên môn, nghiệp vụ; Có đủ sức khoẻ tốt để thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan và cấp trên giao cho; Có lý lịch bản thân rõ ràng, trong sạch.

- Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục:

+ Luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong giáo dục và đào tạo.

+ Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi địa phương cư trú, các quy định của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và các hoạt động đào tạo khác.

+ Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự nhà giáo; tôn trọng nhân cách, đối xử công bằng và bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học.

+ Hoàn thành tốt công tác giảng dạy chương trình đại học, sau đại học ngành Tâm lý học, Công tác xã hội và Tâm lý học lâm sàng tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và Trường Đại học Khoa học Sức khoẻ, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Tham gia tích cực vào công tác xây dựng, rà soát, đánh giá, kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo do Khoa Tâm lý học và Khoa Công tác xã hội, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh quản lý.

+ Tích cực tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, luận văn thạc sĩ trong kết hợp giảng dạy với việc thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp để nâng cao chất lượng giảng dạy, đào tạo đại học, sau đại học; Tích cực trong công tác xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh, đoàn kết.

+ Thường xuyên và tích cực thực hiện công tác nghiên cứu khoa học theo nguyên tắc gìn giữ đạo đức trong nghiên cứu khoa học; Tích cực tham gia tổ chức các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế với vai trò Ban tổ chức, Ban nội dung/ đọc duyệt; Tích cực cũng như tham gia viết bài, công bố khoa học trong các hội thảo, các tạp chí uy tín trong và ngoài nước góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả đào tạo các hệ đại học, sau đại học.

+ Tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng, đặc biệt là các hoạt động chăm sóc sức khoẻ tâm thần cho cộng đồng (học sinh, sinh viên, bệnh nhân mạn tính, người khuyết tật ...).

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 13 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020			1		183	45	228/245/216
2	2020-2021			2		123	180	303/357/216
3	2021-2022			3		121	90	211/257/216
03 năm học cuối								
4	2022-2023			3		187	150	337/378/216
5	2023-2024			1		179	52	231/271/189
6	2024-2025					330	0	330/399/189

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Cửu Long; số bằng: 006144; năm cấp: 2023.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Ngọc Phúc		HVCH	X		2019 – 2021	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐQHQ - HCM	26/4/2022 Quyết định số: 411/QĐ-XHNV-SĐH
2	Huỳnh Thị Ly Phô		HVCH	X		2020 – 2022	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐQHQ - HCM	25/4/2023 Quyết định số: 482/QĐ-XHNV-SĐH
3	Dương Thị Thanh Nguyên		HVCH	X		2020 – 2022	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐQHQ - HCM	25/4/2023 Quyết định số: 482/QĐ-XHNV-SĐH
4	Lý Tường Lợi		HVCH	X		2022 – 2023	Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	04/1/2023 Quyết định số: 18/QĐ-ĐHSP
5	Lê Thị Ánh Huyền		HVCH	X		2022 – 2023	Học viện Quản lý giáo dục	21/3/2023 Quyết định số: 162/QĐ-HVQLGD
6	Đặng Văn Pháp		HVCH	X		2022 – 2023	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐQHQ - HCM	09/11/2023 Quyết định số: 998/QĐ-XHNV-QLĐT

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Nghiên Internet: Lý luận và thực tiễn (Sách chuyên khảo)	CK	2015	02	Đồng tác giả	1-17; 77-93; 125-186	Số: 05/GXN-XHNV-TTTT.TV&BT
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Sổ tay hướng dẫn thực hành công tác xã hội trong trường học	HD	2022	05	Đồng tác giả	44-79	Số: 05/GXN-XHNV-TTTT.TV&BT

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai: Thực trạng và giải pháp	CK	2025	05	Đồng tác giả	112-148; 223-265	Số: 05/GXN-XHNV-TTTT.TV&BT
3	Chăm sóc sức khỏe tâm thần cho nhân viên y tế trong bối cảnh đại dịch Covid – 19: Thực trạng và các khuyến nghị chính sách cho TP Hồ Chí Minh	CK	2025	04	Chủ biên	68 - 186	Số: 05/GXN-XHNV-TTTT.TV&BT

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 01 cuốn do NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh xuất bản.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu 5 trường hợp nghiện Internet được điều trị bằng liệu pháp tâm lý nhận thức hành vi	CN	Cấp Cơ sở	5/2011 - 12/2011	Ngày 07/12/2011 Xếp loại: Đạt.
2	Xây dựng mô hình hỗ trợ thanh thiếu niên nhằm giảm nghiện Internet – game online tại Đồng Nai	CN	DTT.2012-18-E/ Cấp Tỉnh	5/2013 -10/2015	Ngày 6/7/2015 Xếp loại: Khá
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Xây dựng phòng tâm lý học đường cho các trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Biên Hoà, Đồng Nai	CN	Cấp Cơ sở	3/2018 – 3/2020	Ngày 9/3/2020. Xếp loại: Khá

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai – thực trạng và giải pháp	Tham gia	DTT2021-05-5	2022-2025	Ngày 07/2/2025 Xếp loại: Đạt
3	Chăm sóc sức khỏe tâm thần cho nhân viên y tế trong bối cảnh đại dịch Covid – 19: Thực trạng và các khuyến nghị chính sách cho TP Hồ Chí Minh	CN	Cấp Cơ sở	3/2022 –11/2024	Ngày 01/11/2024; Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Trầm cảm và nghiện internet thông qua hai trường hợp lâm sàng	1	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học “Nghiên cứu, giảng dạy và ứng dụng tâm lý học, giáo dục học trong thời kỳ hội nhập quốc tế” NXB Đại học sư phạm Hà Nội			Trang 422 - 428	2/2010
2	Phối hợp liệu pháp tâm lý trong điều trị một trường hợp nghiện game online	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học; ISSN: 1859-0098			Số 2 (131); Trang 35 - 42	2/2010
3	Một số vấn đề lý luận và thực hành lâm sàng về nghiện Internet	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học; ISSN: 1859-0098			Số 6 (147); Trang 80 - 99	6/2011
4	Ứng dụng liệu pháp nhận thức hành vi trên 05 đối tượng nghiện internet	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học; ISSN: 1859-0098			Số 9 (162); Trang 70 - 82	9/2012
5	Đánh giá chất lượng cuộc sống của trẻ lứa tuổi tiểu học (6-11 tuổi): Nghiên	3		Kỷ yếu hội thảo “Đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng Tâm lý học trong			Trang 112 - 120	11/2012

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	cứ trường hợp tại Vinh – Nghệ An			thời hội nhập quốc tế”. NXB ĐHQG Hà Nội; ISBN: 978-604-62-0750-4				
6	Thực trạng nghiên cứu Internet ở học sinh THCS tại TP. Biên Hoà – Đồng Nai	1	Tác giả chính	The 3rd International Conference on School Psychology “Developing skills and Models of Service Delivery on School Psychology”. HCM city University of Education Press.			Trang 14 - 27	7/2012
7	Tổng quan một số nghiên cứu về mối liên hệ giữa Tự đánh giá bản thân và Nghiện Internet ở thanh thiếu niên	2	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học “Nghiện Internet: những thách thức mới của xã hội hiện đại”. NXB ĐHQG TP. Hồ Chí Minh; ISBN: 978-604-73-2038-7			Trang 259 - 269	11/2013
8	Tổng quan về mô hình can thiệp và điều trị nghiện Internet	2		Kỷ yếu hội thảo khoa học “Nghiện Internet: những thách thức mới của xã hội hiện đại”. NXB ĐHQG TP. Hồ Chí Minh; ISBN: 978-604-73-2038-7			Trang 271-293	11/2013
9	Nghiện Internet và tự đánh giá của học sinh THCS qua hai trường hợp lâm sàng	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học; ISSN: 1859-0098			Số 8 (173); Trang 72 - 80	8/2013
10	Xác định tỷ lệ và một số biểu hiện tâm lý của thanh thiếu niên nghiện Internet theo trắc nghiệm của Young	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học; ISSN: 1859-0098			Số 2 (179); Trang 67 – 78	2/2014
11	Vấn đề trang bị kỹ năng sống cho học sinh trường giáo dưỡng	2		Kỷ yếu hội thảo khoa học “Người chưa thành niên vi phạm pháp luật:			Trang 148-161	5/2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				Thực trạng và giải pháp”. NXB ĐHQG TP. Hồ Chí Minh; ISBN: 978-604-73-2532-0				
12	Người chưa thành niên vi phạm pháp luật và sự thích ứng với cuộc sống trường giáo dưỡng	3		Kỷ yếu hội thảo khoa học “Người chưa thành niên vi phạm pháp luật: Thực trạng và giải pháp”. NXB ĐHQG TP. Hồ Chí Minh; ISBN: 978-604-73-2532-0			Trang 213-230	5/2014
13	Thực trạng công tác đánh giá sớm trẻ có rối loạn phổ tự kỷ tại Biên Hòa, Đồng Nai	2	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo “Sức khỏe tâm thần trong trường học”, NXB Đại học Quốc Gia TP. HCM; ISBN: 978- 604- 73- 2638- 9			Trang 213 - 227	6/2014
14	Thực trạng công tác can thiệp sớm trẻ có rối loạn phổ tự kỷ tại Biên Hòa, Đồng Nai	2	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo “Sức khỏe tâm thần trong trường học”, NXB ĐHQG TP. HCM; ISBN: 978-604- 73- 2638- 9			Trang 126-140	6/2014
15	Tỷ lệ nghiện internet và các yếu tố liên quan đến nghiện internet ở học sinh THCS tại Đồng Nai	1	Tác giả chính	International workshop “Social Work with Families and Children”. VNU-HCM Press – 2016; ISBN: 978-604-73-4461-1			Trang 58 - 68	8/2016
16	Mô hình phòng ngừa học sinh vi phạm pháp luật trên thế giới – tiếp cận xây dựng mô hình phòng ngừa bạo lực học đường trong bối cảnh hiện nay	2	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo “Phòng, chống bạo lực học đường trong bối cảnh hiện nay: thực trạng và giải pháp”. NXB ĐHQG – HCM; ISBN: 978 – 604- 62-5842-1			Trang 93 - 100	7/2016
17	Bạo lực học đường – Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp	2		Kỷ yếu hội thảo “Phòng, chống bạo lực học đường trong bối cảnh hiện nay: thực trạng và giải			Trang 301 - 308	7/2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				pháp”. NXB ĐHQG – HCM; ISBN: 978 – 604- 62-5842-1				
18	Mô hình hoạt động tâm lý học đường tại các trường phổ thông	1	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo quốc tế “Giáo dục sáng tạo và phát triển nguồn nhân lực xuyên văn hoá”. NXB ĐHQG TP HCM; ISBN: 978 – 604- 73-4651-6			Trang 221 - 231	10/2016
II Sau khi được công nhận PGS/TS								
19	Tự đánh giá bản thân và nghiện internet ở lứa tuổi thiếu niên tại Đồng Nai (Việt Nam)	2	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo quốc tế Tâm lý học khu vực Đông Nam Á lần thứ 1 “Hạnh phúc con người và phát triển bền vững”. Vietnam National University Press, Hanoi; ISBN: 978-604-62-9912-7			Trang 338-346	11/2017
20	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi vi phạm pháp luật của người chưa thành niên tại Đồng Nai	1	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học “Tâm lý học và sự phát triển bền vững con người trong thời kỳ cách mạng công nghệ 4.0”. NXB ĐHQG TPHCM; ISBN: 978 – 604 – 73-5736 -9			Trang 165-179	12/2017
21	The Influence of methodology on the study of relations among parental depression, family environment and child outcome	2	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “Đạo đức nghề nghiệp và mô hình dịch vụ trong thực hành tâm lý”. NXB ĐHQG TP HCM; ISBN: 978 – 604-73-6508-1			Trang 158–167	12/2018
22	Cultural competence: the common factors approach to intervention and assessment	2		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “Đạo đức nghề nghiệp và mô hình dịch vụ trong thực hành tâm lý”. NXB Đại học Quốc gia			Trang 376-396	12/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				HCM; ISBN: 978 – 604-73-6508-1				
23	Những nghiên cứu về đạo đức trong hành nghề tâm lý: Một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	2		Kỷ yếu hội thảo quốc tế tâm lý học “Tâm lý học và Đạo đức nghề tâm lý”; NXB Lao động – Xã hội; ISBN: 978-604-65- 4417- 3			Trang 650-654	9/2019
24	Hiệu quả của mô hình phòng tâm lý học đường ở các trường phổ thông tại TP Biên Hoà, Đồng Nai	1	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học “Phát triển công tác tâm lý học trường học ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục: mô hình và cơ chế”, NXB Đại học sư phạm TP HCM; ISBN: 978 – 604-9930-59-1			Trang 204-215	4/2020
25	Công khai xu hướng tính dục ở sinh viên thuộc cộng đồng đồng tính, song tính và chuyển giới: thuận lợi, rào cản và các yếu tố tác động (điển cứu tại Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG HCM)	3		Kỷ yếu hội thảo khoa học “Công tác xã hội với người đồng tính, song tính, và chuyển giới (LGBT): Thành tựu quốc tế và bài học cho Việt Nam”. NXB ĐHQG TP. HCM; 978-604-73-8639-0.			Trang 29-37	11/2021
26	Report of mental health of healthcare workers in the context of COVID – 19	6	Tác giả chính	Proceedings of International Conference “The world in crisis: The contribution of Psychology”. Vietnam National University Press, Hanoi, 2022; ISBN: 978-604-999-272-8			Trang 24 - 40	12/2022
27	Sức khỏe tâm thần và chất lượng sống của người lao động di cư bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID – 19	2	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học “Đại dịch COVID – 19: Những vấn đề đặt ra với công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần”,			Trang 213-225	12/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				NXB ĐHQG TP HCM; ISBN:978-604-73-9362-6.				
28	Thực trạng lo âu, trầm cảm của người khuyết tật vận động và người thân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	3		Kỷ yếu hội thảo khoa học “Đại dịch COVID – 19: Những vấn đề đặt ra với công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần”, NXB ĐHQG TP HCM; ISBN:978-604-73-9362-6.			Trang 248-267	12/2022
29	Chiến lược hỗ trợ sức khỏe tâm thần của người dân trong và sau đại dịch: một vài khuyết nghị	2	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học “Đại dịch COVID – 19: Những vấn đề đặt ra với công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần”, NXB ĐHQG TP HCM; ISBN:978-604-73-9362-6.			Trang 285-307	12/2022
30	Chiến lược phòng ngừa và can thiệp các rối hướng nội hoá ở trẻ em và thanh thiếu niên	1	Tác giả chính	Tạp chí Quản lý Giáo dục; ISSN 1859 - 2910			Vol.14, Số 3A Trang 32-45	3/2022
31	Từ trải nghiệm về sức khỏe tâm thần đến tính sẵn có và tính khả thi của dịch vụ can thiệp cho người khuyết tật và người thân tại tỉnh Đồng Nai và Tây Ninh	3	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học; ISSN: 1859-0098			Số 4 (289) Trang 26-35	4/2023
32	Cảm nhận hạnh phúc của người đồng tính nữ	2		Tạp chí Tâm lý học; ISSN: 1859-0098			Số 6 (291) Trang 69-80.	6/2023
33	Mối liên hệ giữa thái độ tìm kiếm sự trợ giúp từ chuyên gia tâm lý và chiến lược ứng phó của nhân viên y tế tại TP HCM trong bối cảnh đại dịch COVID – 19	3	Tác giả chính	Tạp chí Giáo dục & Xã hội; ISSN: 1859-3917			Số đặc biệt Trang 173-177	10/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
34	Trầm cảm, lo âu của sinh viên đồng tính nữ tại TP Hồ Chí Minh	2		Proceedings The 7th International Conference on School Psychology "Promoting Mental Well-Being in School". VNUHCM PRESS; ISBN: 978-604-479-313-9.			Trang 194-207	12/2023
35	Life satisfaction of Lesbian Students	2		Proceedings The 7th International Conference on School Psychology "Promoting Mental Well-Being in School". VNUHCM PRESS; ISBN: 978-604-479-313-9.			Trang 208-218	12/2023
36	Tổn thương sức khoẻ tâm thần và các hình thức hỗ trợ cho nhân viên y tế trong bối cảnh đại dịch COVID - 19	2		Proceedings The 7th International Conference on School Psychology "Promoting Mental Well-Being in School". VNUHCM PRESS; ISBN: 978-604-479-313-9.			Trang 895-910	12/2023
37	Chiến lược ứng phó stress của cha mẹ có con rối loạn phổ tự kỷ tại thành phố Hồ Chí Minh	2	Tác giả chính	Tạp chí Giáo dục & Xã hội; ISSN: 1859-3917			Số 153 (214) Trang 192-197	12/2023
38	Các chiến lược ứng phó với stress, trầm cảm lo âu của nhân viên y tế tại TP Hồ Chí Minh trong bối cảnh đại dịch COVID – 19	3	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học; ISSN: 1859-0098			Số 12 (297) Trang 53-64	12/2023
39	Nghiên cứu khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	2	Tác giả chính	Tạp chí Giáo dục & Xã hội; ISSN: 1859-3917			Số đặc biệt. Trang 234-239	12/2023
40	Cảm nhận hạnh phúc và mối quan hệ	4		Tạp chí Tâm lý học; ISSN: 1859-0098			Số 1 (298)	1/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	của nó với sức khỏe tâm thần của nhân viên y tế tuyến cơ sở trong bối cảnh hậu COVID – 19						Trang 62-76	
41	Hành vi ứng phó với stress của học sinh Trường Trung học phổ thông (nghiên cứu trường hợp học sinh Trường THPT Thống Nhất A, huyện Trảng Bom, Đồng Nai)	1	Tác giả chính	Tạp chí Giáo dục & Xã hội; ISSN: 1859-3917			Số 165 (226) Trang 64-110	2/2024
42	Stress của bệnh nhân đái tháo đường tuyp II đang điều trị ngoại trú tại Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	2	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam; ISSN: 0866-8019			Số 3, 3/2024 Trang 135-165	3/2024
43	Stress, Depression, Anxiety and Willingness to Seek Help of Healthcare Workers in the COVID-19 Pandemic	6	Tác giả chính	Journal of People, Plants, and Environment; ISSN: 2508-7673	SCOPUS, Q2, Citescore: 1.10	0	Vol 27, No. 3, 207-216, DOI: 10.11628/ksppe.2024.27.3.207	6/2024
44	Exploring the Interplay between Job Stress, Work Performance, and Attitudes toward Professional Psychological Help among Employees	6	Tác giả chính	International Journal of Mental Health Promotion; ISSN: 14623730, 20498543	SCOPUS Q3, Citescore: 2.10 SSCI Q3 IF: 1.4	5	Vol. 26, No. 7, 532-545, DOI: 10.32604/ijmhp.2024.050961	07/2024
45	Prevalence and Factors Associated with Depression among High School Students in Ho Chi Minh City, Vietnam	5	Tác giả chính	National Journal of Community Medicine; ISSN: 09763325, 22296816	SCOPUS Q4, Citescore: 0.4	0	Vol. 15, No. 07, 526-532, DOI: 10.55489/njcm.150720243843	07/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
46	Assessing post-traumatic stress disorder among healthcare workers in COVID-19 hospitals in Ho Chi Minh City, Vietnam	4	Tác giả chính	Humanities and Social Sciences Letters; ISSN: 23124318, 23125659	SCOPUS Q3, Citescore: 1.30	0	Vol. 12, No. 3, 608-617. DOI: 10.18488/73.v12i3.3813	7/2024
47	Academic stress and attitudes toward seeking professional psychological help among Vietnamese students: the mediating role of emotional intelligence	7	Tác giả chính	Discover Social Science and Health; ISSN: 2731-0469	SCOPUS Q2, Citescore: 0.9 ESCI Q4, IF: 1.3	3	Vol 4, No. 1, 46-64, DOI: 10.1007/s44155-024-00110-3	9/2024
48	Psychological difficulties and the needs for psychological services for high school students	6	Tác giả chính	Discover Mental Health; ISSN: 2731-4383	SCOPUS Q2, Citescore: 2.20 ESCI Q2, IF: 2.7	0	Vol. 4, No. 1, 50, DOI: 10.1007/s44192-024-00101-5	11/2024
49	A study on the current state and determinants of creativity among Vietnamese youth	3		Kỷ yếu hội thảo quốc tế “Thúc đẩy sức khỏe tâm thần cộng đồng: Những đóng góp đa ngành”. NXB ĐHQG – TP HCM; ISBN: 978-604-479-989-6.			Trang 93-123	12/2024
50	Developing an online mental health screening and counseling system for University students	2		Kỷ yếu hội thảo quốc tế “Thúc đẩy sức khỏe tâm thần cộng đồng: Những đóng góp đa ngành”. NXB ĐHQG – TP HCM; ISBN: 978-604-479-989-6.			Trang 537-555	12/2024
51	Thái độ tìm kiếm các dịch vụ trợ giúp chuyên nghiệp khi gặp các vấn đề sức khỏe tinh thần của sinh viên	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam; ISSN: 0866-8019			Số 1, 1/2025 Trang 49-58	1/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
52	Gender and Alcohol Consumption as Determinants of Psychological Distress in Disabled Individuals in Vietnam	4	Tác giả chính	Academic Journal of Interdisciplinary Studies; E-ISSN: 2281-4612 /ISSN:2281-3993		0	Vol. 14 No. 1 (2025). DOI: 10.36941/ajis-2025-0019	1/2025
53	The impact of sociodemographic variables on anxiety and depression in caregivers	2	Tác giả chính	International Journal of Innovative Research and Scientific Studies; ISSN: 2617-6548	SCOPUS Q2, Citescore: 2.1	0	Vol. 8, No. 2, 445-455, DOI: 10.53894/ijirss.v8i2.5196	
54	Các yếu tố ảnh hưởng đến trầm cảm của nhân viên y tế tuyến cơ sở tại tỉnh An Giang			Tạp chí Tâm lý học; ISSN: 1859-0098			Số 2 (311) Trang 30-42	2/2025
55	Các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tinh thần sẵn có tại các trường Đại học trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (trường hợp trường Đại học Lạc Hồng)	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam; ISSN: 0866-8019			Số 2, 2/2025 Trang 186-194	2/2025
56	Mental Health challenges among individuals with disabilities and their caregivers: A cross-sectional study in Vietnam	3	Tác giả chính	Multidisciplinary Science Journal; ISSN: 2675-1240	SCOPUS, Q4, Citescore: 0.5	0	Vol. 7, No. 9, 2025496, DOI: 10.31893/multiscience.2025496	2/2025
57	Hành vi ứng phó với stress ở học sinh THPT: vai trò của các yếu tố nhân khẩu	1	Tác giả chính	Tạp chí Giáo dục & Xã hội; ISSN: 1859-3917			Số đặc biệt Trang 63-67	5/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 08 bài là tác giả chính/ tác giả liên hệ đăng trong các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín trong danh mục ISI (ESCI, SSCI), SCOPUS

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước (44,45,46,47,48,49, 54,57). Trong đó: có 2 bài là tác giả đầu, 2 bài là tác giả liên hệ và 4 bài vừa là tác giả đầu vừa là tác giả liên hệ.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò U'V (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng	Tham gia	Quyết định số 17/QĐ-XHNV-SĐH, ngày 07/1/2016	Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh	Quyết định số 183/QĐ-XHNV-SĐH, ngày 20/3/2019	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (U'V PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (U'V chức danh GS): ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (U'V chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (U'V chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (U'V chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc U'V không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước
pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Minh Công